

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ CƠ CẤU XÃ HỘI

CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU TIÊN CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ VÀ NHỮNG BIẾN ĐỔI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ CẤU XÃ HỘI

VŨ KHIÊU

Thời kỳ quá độ là thời kỳ nối liền hình thái kinh tế - xã hội cũ đang tan rã với hình thái kinh tế - xã hội mới đang ra đời. Thời kỳ ấy chứng kiến những biến đổi sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống, những xáo trộn trên toàn bộ cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội.

Từ năm 1975, cả nước đi vào chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Trên đất nước ta còn tồn tại đồng thời nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước chuyên chính vô sản, những thành phần khác nhau ấy sẽ vận động trên quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, vừa phục vụ cho lợi ích của sự nghiệp chung, vừa cải tạo mình theo chiều hướng tiến bộ của lịch sử.

Sự vận động của các thành phần kinh tế cũng kéo theo sự vận động của các thành phần xã hội. Các thành phần xã hội gắn liền với các thành phần kinh tế, nhưng phong phú hơn nhiều so với các thành phần kinh tế.

I. VỀ CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP

Gắn liền trực tiếp với cơ cấu kinh tế là cơ cấu xã hội giai cấp và nghề nghiệp. Cơ cấu xã hội giai cấp là cốt lõi của cơ cấu xã hội thể hiện bản chất của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định. Mỗi hình thái kinh tế-xã hội bao gồm những cơ cấu xã hội giai cấp có tính chất tương đối ổn định suốt trong quá trình tồn tại của hình thái kinh tế xã hội ấy.

Sự biến đổi từ hình thái xã hội này sang hình thái xã hội khác cũng là sự biến đổi về nội dung cơ bản của cơ cấu xã hội, nghĩa là của cơ cấu xã hội giai cấp. Sự biến đổi này chính là đặc trưng của trạng thái xã hội trong thời kỳ quá độ. Xã hội học tư sản không nhìn thấy tính chất cơ bản này của cơ cấu xã hội giai cấp. Với lý luận về phân tầng xã hội của họ, họ sắp xếp các giai cấp xã hội ngang bằng với các thành phần xã hội khác. Chính vì thế, họ không phân biệt được sự khác nhau của cơ cấu xã hội xã hội chủ nghĩa và cơ cấu xã hội tư bản chủ nghĩa. Họ không nhận thức

được ý nghĩa quyết định của biến đổi cơ cấu giai cấp đối với toàn bộ hệ thống cơ cấu xã hội trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định.

Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ khi chủ nghĩa đế quốc, giai cấp địa chủ, giai cấp tư sản đã bị đánh đổ cùng với các thành phần kinh tế tương ứng.

Công nhân làm chủ nhà máy và nông dân làm chủ đồng ruộng. Kinh tế xã hội chủ nghĩa xuất hiện với hai hình thức sở hữu: *sở hữu toàn dân* gồm các nhà máy, hầm mỏ và các cơ sở kinh doanh của Nhà nước; *sở hữu tập thể* trong các hợp tác xã nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

1. Trong các xí nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân từ chỗ là thành phần bị áp bức bóc lột trở thành những người chủ nhân chân chính. Sự thay đổi về vị trí của người công nhân không hoàn toàn đồng nhất với sự thay đổi về ý thức của họ. Mặt khác, sự chậm chạp của ý thức của giai cấp công nhân lại biểu hiện khác nhau với những thái độ khác nhau ở mỗi thành phần trong cơ cấu xã hội của giai cấp công nhân.

Không đi sâu tìm hiểu đặc điểm cơ cấu xã hội và tính cơ động của nó trong giai cấp công nhân thì không thể có những chính sách xã hội thích đáng phù hợp với xu hướng phát triển của giai cấp này, cả về mặt số lượng lẫn chất lượng.

Xã hội học phải phân tích được các thành phần khác nhau trong cơ cấu xã hội công nhân hiện nay.

a) Thành phần công nhân nhiều đời của những nhà máy xây dựng từ thời kỳ Pháp thuộc. Thành phần này có những đặc điểm rõ nét trọng ý thức lao động, tinh thần kỷ luật, tính hữu ái giai cấp, có những tác phong sinh hoạt và nguyện vọng riêng biệt.

b) Cùng với sự phát triển của công nghiệp, đội ngũ công nhân mới ngày một đông đảo, tiếp nhận vào hàng ngũ của mình lực lượng bổ sung từ nông dân và các thành phần xã hội khác. Sự chuyển biến mạnh mẽ theo chiều ngang từ thành phần này sang thành phần khác đã chứa đựng rất nhiều sự khác biệt, từ thái độ và tác phong lao động cho đến sinh hoạt và nguyện vọng. Chỉ có trên cơ sở phân tích cụ thể và sâu sắc những diễn biến trong cơ cấu xã hội của tầng lớp công nhân mới này mới có thể tiến hành việc giáo dục ý thức đi đôi với việc giáo dục ngành nghề, nhanh chóng đem lại cho họ những phẩm chất tốt đẹp của giai cấp công nhân giác ngộ và trưởng thành.

c) Những thành phần công nhân được đào tạo quy mô với trình độ kỹ thuật cao gắn liền với nền công nghiệp hiện đại. Đi sâu nghiên cứu thành phần này cũng là nhằm phân tích được chỗ mạnh, chỗ yếu, những thuận lợi và khó khăn của họ trên con đường trở thành đội ngũ công nhân tiên tiến vừa đáp ứng được những yêu cầu của cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, vừa phát huy được truyền thống của giai cấp công nhân Việt Nam, giai cấp tiên phong dưới ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội.

d) Thành phần công nhân trong các hợp tác xã thủ công.

Trong điều kiện kinh tế và xã hội của nước ta hiện nay, ngành thủ công nghiệp giữ một vai trò quan trọng. Đội ngũ công nhân trong ngành này không ngừng phát triển trong sự phát triển nền kinh tế quốc dân và trong việc hình thành một cơ cấu xã hội mới. Tầng lớp công nhân này thể hiện sự quá độ từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp, từ lao động thủ công sang lao động cơ giới, và về mặt xã hội, từ những thành phần phi công nhân trở thành thành phần công nhân. Sự biến đổi theo chiều

ngang, nghĩa là từ thành phần xã hội này chuyển sang thành phần xã hội khác, cũng diễn ra đồng thời với sự biến đổi theo chiều dọc, nghĩa là sự phát triển của bản thân người công nhân thủ công về ý thức giai cấp, về thái độ lao động, và trình độ tay nghề. Chúng tôi nghĩ rằng thành phần này đang đòi hỏi cấp thiết sự quan tâm đặc biệt của công đoàn cả về mặt tổ chức và giáo dục.

2. Cơ cấu xã hội cũng đang diễn biến qua những hình thức hết sức phức tạp và phong phú tại nông thôn Việt Nam. Những biến đổi về kinh tế, chính trị ở nông thôn đã làm thay đổi về cơ bản cơ cấu xã hội cũ, làm đơn giản hóa các thành phần xã hội nông thôn, hướng dẫn họ vào giai cấp công dân tập thể.

Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn, cơ cấu xã hội của giai cấp nông dân tập thể lại được mở rộng và được phân chia thành nhiều thành phần khác nhau về nghề nghiệp, nói một cách khác, về tính chất và hình thức của lao động. Các tổ, đội sản xuất được giao những công việc khác nhau: trồng trọt, chăn nuôi, các công việc làm bằng tay, các công việc bằng máy móc. Sự phân công lao động đó tạo ra sự phát triển tiến bộ về khả năng và trình độ của các tầng lớp trong nông dân tập thể và cũng tạo ra sự khác nhau chủ yếu về lao động và sinh hoạt. Cùng với sự trưởng thành của giai cấp nông dân tập thể, sự phát triển của cơ giới và của các ngành văn hóa, giáo dục, y tế đã lần đầu tiên tạo ra trong nông thôn những thành phần công nhân và trí thức. Tình hình đó đặt cơ sở đầu tiên cho sự xích lại gần nhau giữa ba thành phần cơ bản, cụ thể ở đây là giữa nông dân và công nhân, giữa nông dân và trí thức theo chiều hướng của lối sống xã hội chủ nghĩa.

Xã hội học phải từ việc điều tra tình hình cơ cấu xã hội đang diễn biến ở nông thôn hiện nay, nêu lên những thuận lợi và khó khăn của giai cấp nông dân tập thể trên con đường phát triển kinh tế của hợp tác xã, cải thiện đời sống của gia đình, đổi mới bộ mặt của nông thôn.

Xã hội học đã có những công trình nghiên cứu riêng về sự chuyển biến của nông thôn Việt Nam và người nông dân Việt Nam trong quá trình thực hiện *chính sách khoán* của Đảng. Ở đây, chỉ cần lưu ý sự cần thiết phải đi sâu một cách rất khoa học và cụ thể vào tình hình sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần, nguyện vọng, tâm tư của các tầng lớp nông dân khác nhau.

Vấn đề đang đặt ra là: ở nông thôn có tồn tại cái gọi là “sự phân hóa” theo hai cực trong giai cấp nông dân hiện nay hay không? Chúng tôi nghĩ rằng quy luật phân phối xã hội chủ nghĩa cho phép sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp tùy theo năng suất, chất lượng và hiệu quả từ lao động của họ. Nhưng ở một số nơi, do thực hiện việc khoán trắng đã xảy ra sự phân hóa khác. Ở đây không phải là phân hóa theo lao động, mà là sự phân hóa giữa người giàu có công cụ sản xuất, vật tư, tiền vốn với những người nông dân nghèo chỉ có hai bàn tay không. Chúng tôi sẽ nêu lên tình trạng này để đặc biệt lưu ý các cấp lãnh đạo về một chính sách thỏa đáng trong việc đầu tư và cấp vốn cho những tầng lớp nông dân này. Hiện tượng này lại thường tập trung vào gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội, những tầng lớp nông dân gắn bó nhất với Đảng từ trước đến nay.

3. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tầng lớp trí thức sẽ cùng với công nhân và nông dân trở thành những thành phần cơ bản, làm chủ vận mệnh của đất nước và làm chủ cuộc sống của gia đình và bản thân mình.

Đặc điểm của tầng lớp trí thức Việt Nam hiện nay như thế nào: điều kiện lao động, khả năng sáng tạo, sinh hoạt vật chất và tinh thần, tâm tư và nguyện vọng của

họ ? Đó là một loạt vấn đề mà xã hội học cần tìm hiểu. Không thể có những chính sách đúng đắn và sát hợp đối với các tầng lớp khác nhau trong giới trí thức nếu chúng ta chỉ bằng lòng với một số kết luận quá trừu tượng về bản thân họ. Chế độ mới đang cuốn hút toàn bộ trí thức Việt Nam vào con đường của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội. Ngoài tính chất phổ biến ấy của giới trí thức, chúng ta lại phải thấy những đặc điểm rất phong phú ở mỗi tầng lớp. Có những trí thức từ chế độ cũ để lại và có những trí thức trưởng thành từ môi trường xã hội chủ nghĩa. Có trí thức xuất thân từ công nhân, nông dân và có những trí thức cha truyền con nối. Có những trí thức được đào tạo trong nước và có những trí thức được đào tạo ngoài nước...

Các loại trí thức khác nhau ấy lại có những biểu hiện khác nhau ở các ngành nghề khác nhau: giữa nghiên cứu và giảng dạy, giữa lý luận và thực hành, qua các lĩnh vực hoạt động khác nhau: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa, giáo dục...

Việc điều tra xã hội học về đội ngũ trí thức trong các ngành khoa giáo trong mấy tháng gần đây chỉ mới là công việc bước đầu của một quá trình lâu dài tìm hiểu về người trí thức. Mục tiêu của công việc này là góp phần nhanh chóng tạo ra một đội ngũ trí thức đầy nhiệt tình và sáng tạo, đứng ở đỉnh cao của nền văn minh thời đại, đầy niềm tự hào và tinh thần trách nhiệm trước tiên đồ của đất nước.

II. SỰ VẬN ĐỘNG CỦA CƠ CẤU GIAI CẤP TRONG TOÀN BỘ CƠ CẤU XÃ HỘI

Các nhà xã hội học thế giới hiện đang tập trung vào nghiên cứu cơ cấu xã hội ở những khía cạnh khác nhau và từ nhiều quan điểm khác nhau.

Sai lầm của xã hội học tư sản là đã cao bằng các thành phần trong cơ cấu xã hội và nghiên cứu những thành phần ấy như những tập đoàn, những nhóm riêng biệt, không nhận thức được tính chất quyết định của *cơ cấu giai cấp* trong toàn bộ cơ cấu xã hội.

Sai lầm của một số nhà xã hội học khác là chỉ nhấn mạnh một chiều đến cơ cấu giai cấp, không đi sâu phân tích được sự vận động của cơ cấu giai cấp thông qua các thành phần xã hội khác, với những mối liên hệ cực kỳ đa dạng và phức tạp.

Các nhà xã hội học mácxít xuất phát từ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-lênin để đi sâu vào nghiên cứu các quan hệ xã hội và sự vận động biện chứng của cơ cấu xã hội. Tuy nhiên, giữa những nhà mácxít cũng còn có những nhận định khác nhau về phạm vi và nội dung của cơ cấu xã hội. Có những quan điểm đã đồng nhất cơ cấu xã hội với các quan hệ xã hội. Là có quan điểm coi cơ cấu xã hội là một bộ phận của các quan hệ xã hội. Chúng tôi nghĩ rằng những quan điểm đó chưa được thoả đáng.

Cần phân biệt giữa cơ cấu xã hội và quan hệ xã hội. Cơ cấu xã hội là tổng thể những bộ phận, những thành tố đã tạo nên một xã hội nhất định. Cơ cấu xã hội và quan hệ xã hội gắn bó mật thiết với nhau, nhưng không thể quy cơ cấu xã hội vào quan hệ xã hội. Quan hệ xã hội là hình thức vận động của cơ cấu xã hội. Cơ cấu xã hội là nội dung có tính chất *bản thể luận* của các quan hệ xã hội, là cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của các quan hệ xã hội.

Cơ cấu xã hội xét về phương diện vĩ mô, bao gồm toàn bộ các thành phần cư dân tồn tại dưới các loại hình khác nhau: các cộng đồng xã hội, các tập đoàn xã hội, các nhóm xã hội, các tổ chức xã hội...

Những sự tập hợp khác nhau này cũng thể hiện những đặc điểm về sinh hoạt, nguyện vọng, tâm tư khác nhau.

Sự khác nhau cũng thể hiện ở những nhóm cư dân khác nhau: về dân tộc, và tôn giáo, về vùng lãnh thổ, về giới tính, về lứa tuổi, về sinh hoạt gia đình...

Nói chung, những nhóm xã hội trên đây đều là đối tượng tất yếu của xã hội học. Xã hội học tư sản đã dành ra nhiều công phu và giấy mực để điều tra và biên soạn tỉ mỉ về những nhóm xã hội ấy. Những tài liệu mà họ cung cấp không phải không giúp ích gì cho chúng ta, nhưng điều thiếu cơ bản ở họ là đã không nhìn thấy nội dung cơ bản vốn quyết định bản chất xã hội của những nhóm xã hội ấy. Cụ thể là, họ đã bỏ qua vai trò của *yếu tố giai cấp* trong các thành phần ấy.

Xã hội học mácxít đặt vấn đề cơ cấu giai cấp là cốt lõi của toàn bộ cơ cấu xã hội. Hơn nữa, cái chìa khóa để tìm hiểu đặc điểm và vai trò của các giai cấp trong cơ cấu xã hội chính là *hình thái kinh tế - xã hội*. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội với mối quan hệ đặc thù của nó giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là nền tảng cho mọi hình thức vận động của cơ cấu giai cấp. Chính vì lẽ đó mà xã hội học mácxít đi tìm sự vận động và biến đổi của cơ cấu giai cấp và của toàn bộ cơ cấu xã hội đều phải xuất phát từ sự vận động của bản thân hình thái kinh tế - xã hội đương thời.

Nhấn mạnh vai trò của hình thái kinh tế - xã hội đặc biệt là vai trò của cơ cấu giai cấp, không có nghĩa là xã hội học chỉ thu hẹp mình vào phạm vi cơ bản đó.

Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chứng kiến những diễn biến phong phú không chỉ ở mặt cơ bản của xã hội là cơ cấu giai cấp, mà còn ở mọi thành phần phong phú của cơ cấu xã hội. Thí dụ: nghiên cứu về tình hình các dân tộc. Thống kê học và dân tộc học có thể phân định và liệt kê danh mục các tộc người từng tồn tại trên đất nước ta, tính toán về dân số, phân tích về phong tục, tập quán của mỗi tộc người. Còn xã hội học đi vào việc điều tra cơ cấu xã hội của những tộc người đó không chỉ dừng lại ở những biến đổi về số lượng, mà còn đi sâu phân tích những biến đổi về chất lượng. Xuất phát từ nền tảng của những tộc người đó là hình thái kinh tế - xã hội và xuất phát từ nhân tố bản chất của những tộc người đó là sự biến đổi về cơ cấu giai cấp, xã hội học phân tích những tác động biến chứng trong nội bộ cơ cấu giai cấp cũng như giữa cơ cấu giai cấp với những đặc điểm phong phú của các thành phần khác trong tộc người.

Cùng với quan điểm trên, xã hội học tìm hiểu đặc điểm cơ cấu xã hội ở mỗi vùng lãnh thổ, ở mỗi tôn giáo, phát hiện ra những chiều hướng đang biến đổi ở các tầng lớp thanh niên, phụ nữ, người già, trẻ em, ở trong cả cơ cấu của các hình thái gia đình, trong mối quan hệ họ hàng, thân tộc, v.v...

Đi vào những lĩnh vực phức tạp đó của cơ cấu xã hội, xã hội học vừa ghi nhận và phân tích những đặc điểm cụ thể và hiện hành ở mỗi tầng lớp, vừa dự báo những diễn biến thuận lợi và khó khăn ở những thành phần đó trên con đường của chủ nghĩa xã hội, con đường tất yếu của thời đại ta và đất nước ta.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng là thời kỳ quá độ từ nền kinh tế cũ sang nền kinh tế mới, từ xã hội cũ sang xã hội mới, từ con người cũ sang con người mới.

Đảng ta đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng con người mới. Chúng ta cố gắng thực hiện lời dạy quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Nhưng không thể có một mẫu người xã hội chủ nghĩa đã được định sẵn và thích hợp với mọi giai đoạn lịch sử. Con người xã hội chủ nghĩa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi chính là những con người phải đáp ứng được những yêu cầu cụ thể về suy nghĩ và hành động mà mỗi giai đoạn, mỗi chặng đường, mỗi bước đi của lịch sử đang đặt ra đối với tác tầng lớp nhân dân. Con người mới Việt Nam là con người đang lao động, chiến đấu và học tập, và đang hằng ngày trên mỗi cương vị công tác bộc lộ những nhược điểm cần khắc phục, những ưu điểm cần phát huy. Họ không ngừng gìn giữ và phát triển những giá trị tinh thần truyền thống mà dân tộc ta đã tạo nên trong lịch sử lâu đời của lao động và chiến đấu đầy sáng tạo và tài năng, vừa vinh quang vừa khổ cực. Con người mới cũng là con người đang vươn lên đỉnh cao của thời đại để khắc phục mọi khó khăn, đưa đất nước đến phồn vinh và hạnh phúc.

Con đường của chủ nghĩa xã hội là con đường dần dần tạo ra sự xích lại gần nhau giữa công nhân và nông dân, giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa nông thôn và thành thị. Đó là xu hướng tất yếu của mọi thành phần trong cơ cấu xã hội Việt Nam ngày nay, dù những thành phần ấy có những điểm riêng biệt, rất nhiều hình nhiều vẻ.

Từ việc đi sâu điều tra, nghiên cứu và phân tích các tầng lớp khác nhau trong cơ cấu xã hội, Đảng ta và Nhà nước ta sẽ có những chính sách thỏa đáng, tạo ra những điều kiện thuận lợi thúc đẩy nhanh chóng sự xích lại gần nhau giữa các tầng lớp, tạo nên sự thống nhất về chính trị và tinh thần của cả xã hội. Những con người mới chính là những con người đi theo xu thế tất yếu này của chủ nghĩa xã hội. Sự thống nhất dần dần giữa công nhân, nông dân và trí thức sẽ tạo nên những con người lao động sáng tạo trên cơ sở của kỹ thuật tiên tiến, những con người đầy nhiệt tình đối với Tổ quốc và nhân loại, những con người đứng ở đỉnh cao trí tuệ của thời đại để suy tư và hành động.

Xu hướng đó chính là mục tiêu của cơ cấu xã hội và chính sách xã hội trên đất nước ta ngày nay.

III. ĐẢNG TA VÀ NHỮNG BIẾN ĐỔI CÁCH MẠNG TRONG CƠ CẤU XÃ HỘI

Mọi cơ cấu xã hội đều vận động biến đổi theo những quy luật khách quan, độc lập với ý thức của con người. Đơn giản hóa quá trình vận động này và nghĩ rằng có thể cải tạo các thành phần xã hội chỉ bằng một số biện pháp hành chính thì sẽ không tránh khỏi những sai lầm đáng tiếc của ý chí luận. Mặt khác, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước chuyên chính vô sản, chúng ta không để cho cơ cấu xã hội ấy diễn biến một cách tự phát. Chính sách của Đảng đúng đắn hay sai sót đều có tác dụng thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của cơ cấu xã hội theo chiều hướng tiến bộ.

Trên cơ sở thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày một mở rộng và được củng cố những thành phần cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa (công nhân, nông dân, trí thức) sẽ ngày một tăng cường. Tỷ lệ giữa các thành phần này sẽ dần dần biến đổi. Thành phần công nhân và trí thức ngày một tăng lên. Thành phần nông dân ngày một thu hẹp. Cơ cấu xã hội mới trở thành cơ sở xã hội vững chắc cho sự phát triển về mọi mặt của chủ nghĩa xã hội.

Ở đây, các chính sách xã hội của Đảng giữ một vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình biến đổi tích cực của xã hội.

1. Chúng ta đang đứng trước những khó khăn rất trầm trọng trong việc đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế xã hội, tuy nhiên, việc nắm vững cơ cấu xã hội một cách chính xác và cụ thể trên cơ sở khoa học đang cho chúng ta thấy khả năng cực kỳ to lớn của quần chúng cơ bản trong việc cùng với Nhà nước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần ngay trong hoàn cảnh trình độ kinh tế còn thấp kém.

Những cuộc điều tra xã hội học về tình hình ăn, ở và mọi sinh hoạt gia đình cho thấy, trong lĩnh vực đời sống, khẩu hiệu “Nhà nước và nhân dân cùng làm” chưa được coi trọng. Tiềm năng rộng lớn của nó chưa được khai thác. Trong công trình nghiên cứu về *nhà ở*, Viện Xã hội học đã nêu lên rất nhiều điểm không được công bằng, không hợp lý, và đã kiến nghị một chính sách thích hợp về nhà ở, nhằm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, đẩy nhanh quá trình xây dựng, khai thác tiềm năng của nhân dân từ trong nước và từ ngoài nước. Công trình điều tra đã nêu những khả năng thực tế cho việc giải quyết khó khăn của nhân dân, nhất là công nhân viên chức trong tình trạng *nhà ở* rất khốn khổ hiện nay.

Quá trình điều tra về cơ cấu xã hội của công nhân, viên chức cũng cho thấy họ đang hao phí rất nhiều thì giờ và sức khỏe để giải quyết các bữa ăn, làm công việc nội trợ, xếp hàng mua thực phẩm và đồ tiêu dùng. Trong tình trạng này, nên nắm vững tình hình sinh hoạt của những tầng lớp đó, các cơ quan có trách nhiệm sẽ không tốn phí bao nhiêu để hoàn thiện được hệ thống dịch vụ, tiết kiệm được rất nhiều thời gian, giảm được nhiều sự vất vả của cán bộ, công nhân, viên chức.

Nếu những quán ăn bình dân được mở ra rộng khắp, những tổ chức dịch vụ như cửa hàng lương thực, bách hóa, giặt là, sửa chữa xe đạp... được phân bố và quản lý hợp lý thì đời sống của công nhân viên chức sẽ đỡ căng thẳng đi rất nhiều, nhân dân lao động sẽ an tâm và phấn khởi trong lao động và trong các nhiệm vụ được giao. Những công việc đó sẽ rút ngắn quá trình ổn định và phát triển những *thành phần cơ bản* trong cơ cấu xã hội.

2. Đứng về toàn bộ xã hội, một vấn đề cực kỳ quan trọng đang được đặt ra. Đó là vấn đề kế hoạch hóa dân số.

Kế hoạch hóa dân số là một nhiệm vụ cực kỳ phức tạp và khó khăn, đòi hỏi một quá trình điều tra cơ bản rất sâu rộng và một sự tính toán rất tinh vi.

Kế hoạch hóa dân số là một bộ phận của chiến lược kinh tế - xã hội phải thực hiện đồng thời với kế hoạch kinh tế và kế hoạch xã hội.

Một mâu thuẫn cực kỳ nghiêm trọng đang diễn ra trên đất nước ta. Đó là mâu thuẫn giữa mức sống và dân số. Nước ta được xếp vào trong những nước có mức sống thấp nhất và lại thuộc vào những nước có dân số cao nhất.

Kế hoạch hóa dân số là một kế hoạch quy mô của Đảng và Nhà nước nhằm làm chủ được mức độ dân số, tạo nên một khối lượng dân cư đáp ứng được đầy đủ về chất lượng và số lượng, phù hợp với trình độ và mức sống và yêu cầu của phát triển xã hội.

Việc phân bố dân cư trên các vùng lãnh thổ khác nhau hiện còn những mặt không hợp lý do lịch sử để lại. Phương hướng di dân của Đảng và Nhà nước là đúng đắn. Nhưng việc di dân lại đòi hỏi một sự tính toán chính xác để dự báo một cơ cấu xã hội hợp lý ở vùng đất mới: tỷ lệ giữa thành phần sản xuất và thành phần phi sản xuất, giữa sản xuất và dịch vụ, giữa người lao động và người ăn theo. Chỉ có *một cơ cấu xã hội* hoàn chỉnh mới đảm bảo cho người lao động và gia đình họ một cuộc sống ổn định. Sản xuất được phát triển, đời sống được ấm no, con cái được học hành, ốm đau được chữa bệnh, các nhu cầu văn hóa tối thiểu (văn nghệ, truyền thông, thể thao, du lịch...) được thỏa mãn...

Kế hoạch hóa dân số đòi hỏi toàn thể nhân dân ta vì cuộc sống phồn vinh và hạnh phúc của đất nước, phải tích cực hạn chế việc sinh đẻ. Nhưng vấn đề này lại không giản đơn. Không thể hoàn toàn áp dụng bất cứ những biện pháp phòng thai, tránh thai, những chính sách thưởng phạt trong sinh đẻ như thường thấy ở nhiều nước trên thế giới hiện nay.

Quy luật sinh đẻ không chỉ là quy luật sinh học, mà trước hết là quy luật xã hội. Những cuộc điều tra xã hội học về tình hình sinh đẻ có kế hoạch ở các tầng lớp nhân dân cho thấy rằng, những quan điểm thích đẻ nhiều con và nhất thiết phải có con trai là những định kiến còn khá sâu sắc trong các tầng lớp, nhất là ở nông thôn. Mặt khác, điều tra xã hội học cũng cho thấy rằng nước ta xếp vào hàng ngũ những nước đang phát triển nhưng lại là một nước xã hội chủ nghĩa, một nước mà ý thức giác ngộ và trình độ văn hóa lại tương đối khá cao. Do đó, ở nhân dân ta, biện pháp cần áp dụng trước hết không phải là biện pháp cưỡng bức, mà *lái là biện pháp giáo dục*. Khi đội ngũ thanh niên ta ý thức được lợi ích của sinh đẻ có kế hoạch đối với Tổ quốc và đối với bản thân họ, thì nhất định họ sẽ thực hiện được nhiệm vụ lịch sử này, cũng như họ đã từng vượt qua muôn vàn khó khăn trong sự nghiệp chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3. Trong thời kỳ quá độ, còn tồn tại rất nhiều thành phần phi xã hội chủ nghĩa. Những thành phần này sẽ biến đổi dần và sẽ tự tiêu vong cùng với quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội. Các chính sách xã hội của Đảng giữ vai trò quan trọng trong quá trình diễn biến phức tạp ấy.

Những người tiêu sản xuất còn có vai trò nhất định trong việc cung cấp sản phẩm tiêu dùng. Được tổ chức và khuyến khích, họ sẽ đi dần vào kinh doanh tập thể. Họ sẽ dần dần chuyển thành những người công nhân thủ công và, cùng với quá trình công nghiệp hóa đất nước, họ sẽ gia nhập vào đội ngũ của giai cấp công nhân tiên tiến. Chính sách hợp lý của Đảng sẽ đem lại cho họ thái độ an tâm và tích cực trong sản xuất, dần dần giảm bớt những mặt tiêu cực và phát huy những mặt tích cực của họ trong sự nghiệp chung.

Chúng ta còn hàng triệu những người tư thương. Họ có vai trò nhất định trong việc lưu thông hàng hóa. Không dễ dàng một lúc thay thế và loại bỏ họ. mặt khác, họ

cũng lại bộc lộ không ít những việc làm tiêu cực. Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần này là một nhiệm vụ cần thiết, nhưng lại không thể giản đơn bằng một số biện pháp hành chính. Chúng ta chưa có một công trình khoa học nghiêm túc đi sâu tìm hiểu cơ cấu xã hội của thành phần này. Từng thành phố, từng thị trấn, từng tỉnh, huyện, từng quận phường, số lượng của tư thương là bao nhiêu? Thành phần xuất thân và gia đình của họ, cách thức làm ăn, đời sống vật chất và văn hóa, khả năng biến đổi thành phần của họ? Chỉ trên cơ sở thu thập được những tài liệu chính xác ấy, chúng ta mới có thể kiến nghị những chính sách hợp lý đối với họ, coi họ như những người công dân có quyền đòi hỏi sự quan tâm của Nhà nước.

Trong xã hội ta, hiện còn không ít những người chưa có công ăn việc làm. Mỗi năm, đất nước ta tăng thêm một triệu người đến tuổi lao động. Cộng vào đó, lại có những bộ đội giải ngũ, những sinh viên mới ra trường, những người học nghề ở nước ngoài về, những nhân công dư thừa ở nông thôn, những người buôn bán nhỏ giải nghệ...Xã hội học chúng ta cũng chưa có những công trình tìm hiểu về cơ cấu xã hội trong các thành phần này để từ đó suy nghĩ về những kỹ năng về công ăn việc làm và phương hướng đào tạo và sử dụng họ.

Nghiên cứu về cơ cấu xã hội cũng không thể bỏ qua một số thành phần đang nổi lên trong hoàn cảnh xã hội hiện nay mà Đảng và Nhà nước đang đặc biệt quan tâm, mà Bộ thương binh và xã hội đang cố gắng thi hành những chính sách nhân đạo và hợp tình hợp lý nhất. Trong những năm gần đây, xã hội học đã phối hợp với ngành thương binh - xã hội nghiên cứu về các cụ già và các người về hưu nhằm trả lời câu hỏi các cụ còn khả năng đóng góp gì cho xã hội và xã hội trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn này còn có thể làm gì hơn cho các cụ?

Việc thực hiện chính sách thương binh, gia đình liệt sĩ cũng đang là một vấn đề mà xã hội học đang điều tra, nghiên cứu, góp phần thực hiện chính sách thủy chung tình nghĩa của Đảng ta và của nhân dân ta đối với những người đã có những đóng góp cao quý cho đất nước.

Trong hoàn cảnh đất nước ta còn nhiều khó khăn về kinh tế, sẽ không tránh được nhiều hiện tượng tiêu cực nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày. Những tội phạm lấp đi lấp lại, những sinh hoạt bê tha ở một số tầng lớp, mức độ mê tín dị đoan phát triển ở nơi này nơi khác... đang cần được giải quyết, cải tạo và ngăn ngừa. Nhưng không thể làm tốt việc này nếu như không tiến hành được cuộc điều tra cơ bản đi sâu vào cơ cấu xã hội của các thành phần ấy. Cần phải phân tích được những nguyên nhân hết sức đa dạng đã dẫn tới các hành vi tiêu cực nói trên. Ngoài nguyên nhân về đời sống kinh tế, còn những nguyên nhân về giáo dục gia đình, về môi trường xã hội, về phương pháp cải tạo, về tâm lý chiến của kẻ địch.

Chặng đường đầu tiên...

Nhân dân ta đang chào đón Đại hội lần thứ VI như chào đón một chuyến biển lớn lao trên con đường tiến bộ của đất nước.

Đại hội lần thứ VI tập trung trí tuệ và tài năng của toàn Đảng, toàn dân, sẽ đề ra những phương hướng sáng tạo và đúng đắn nhằm nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế - xã hội, gạt bỏ dần những khó khăn trở ngại, từng bước cải thiện đời sống của mọi tầng lớp nhân dân.

Phục vụ lợi ích cao cả của nhân dân trên cơ sở nắm vững và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của thời kỳ quá độ, đó là trách nhiệm của Đại hội VI và sứ mệnh quang vinh của Đảng ta trong giai đoạn ngày nay.

Nhân dân vừa là đối tượng phục vụ, vừa là chủ thể thực hiện của mọi chính sách kinh tế và xã hội của Đảng.

Chúng ta tin tưởng rằng Nghị quyết của Đảng sẽ nhanh chóng phát huy hiệu quả. Các cuộc điều tra về cơ cấu xã hội cần được đặt nhiệm vụ quan trọng và được tiến hành rộng khắp ở nhiều nơi và ở mọi tầng lớp.

Đó là biện pháp thiết yếu của các Đảng Mác - Lênin nhằm cụ thể hóa đường lối, chính sách, thống nhất nhiệm vụ của Đảng với lợi ích nhân dân, gắn liền lý luận với thực tiễn, tạo ra sự phát triển nhịp nhàng giữa kinh tế và xã hội trên mọi lĩnh vực của đời sống.